

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Khuýt và bà Võ Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 và các quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST- QĐ ngày 21/01/2020; số 07/2020/HSST- QĐ ngày 19/02/2020; số 11/2020/HSST- QĐ ngày 16/3/2020; số 19/2020/HSST- QĐ ngày 14/4/2020; số 26/2020/HSST- QĐ ngày 14/5/2020; số 33/2020/HSST- QĐ ngày 09/6/2020 và số 34/2020/HSST- QĐ ngày 18/6/2020 (lý do hoãn là do không trích xuất được bị cáo) đối với bị cáo:

Cù Duy L, sinh năm 1988 tại tỉnh L Đồng; nơi cư trú: T1, xã H, huyện Đ, tỉnh L Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Duy K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị T và 03 con tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/3/2018; Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản; Ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (Nay là Thành Phố Gia Nghĩa), tỉnh Đăk Nông xử phạt 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; về nhân thân: Ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Huoai, tỉnh L Đồng, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện nay tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L Đồng (Tòa án trích xuất xét xử theo quy định); có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Trà M; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: T1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị H; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, TP. G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/10/2018 Cù Duy L và Phan Văn L1 đến chơi tại phòng trọ của Hà Văn T. Sau đó Cù Duy L gọi điện cho Q (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thì được Q rủ đến chơi bắn cá tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, L đã sử dụng xe máy SIRIUS màu đỏ - đen, BKS: 36X1-0910 chở Phan Văn L1 đến địa điểm Q đang chơi bắn cá (chiếc xe này bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay là TP. Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông tạm giữ trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/11/2018). Khi đến nơi L thấy Q và nhiều người khác đang chơi bắn cá nhưng ngoài Q ra L không quen biết ai. L tham gia chơi bắn cá đến khoảng 01 giờ sáng ngày hôm sau (tức ngày 31/10/2018), do hết tiền nên L chở L1 về trước, đi theo hướng ra ngã tư cầu 20, khi đi đến T1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Phan Văn L1 thấy nhà của chị Phạm Thị Trà M cửa cổng mở nên bảo Cù Duy L dừng lại để vào lấy trộm tài sản, L dùng xe cách cổng nhà của chị Phạm Thị Trà M khoảng 05m về hướng UBND xã N để cảnh giới còn L1 đi vào sân và dắt bộ chiếc xe NOZZA màu trắng, BKS: 48B1-266.54 chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe sau đó L1 lên xe trộm được nổ máy chạy trước, L chạy theo sau ra hướng cầu 20 theo đường QL14 chạy về phòng trọ của Hà Văn T tự mở cửa vào ngủ. Sau đó Hà Văn T lấy chiếc xe NOZZA màu trắng, BKS: 48B1-266.54 đi sơn lại thành màu Nâu rồi tặng cho bạn gái là Bùi Thị H (thuê trọ tại phường N, TP. G, Đắk Nông. Hiện nay, H đã đi khỏi nơi thuê trọ, ở đâu làm gì chính quyền địa phương nơi thuê trọ không biết).

Quá trình làm việc với Phan Văn L1 thì L1 không thừa nhận đi cùng L đến địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông lấy trộm xe cùng L.

Quá trình làm việc với Hà Văn T, Thế thừa nhận đã mua chiếc xe NOZZA màu trắng, BKS: 48B1-266.54 nêu trên của L với giá 5.000.000 đồng hay 8.000.000 đồng gì đó không nhớ rõ nhưng trước khi mua T thấy xe có giấy tờ nghĩ là xe cũ do L mua đi bán lại nên không biết xe do L trộm cắp mà có.

Hiện nay Phan Văn L1 và Hà Văn T đã đi khỏi địa phương nên chưa điều tra đối chất làm rõ được hành vi của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã tách hành vi của Phan Văn L1 và Hà Văn T khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản định giá số 23 ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Song thì giá trị còn lại của chiếc xe 15.750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 28/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Cù Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cù Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 BLHS.

Xử phạt bị cáo Cù Duy L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án số 110/2019/HSST ngày 20/11/2019 của TAND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và 11 tháng tù tại bản án số 43/2019/HSST ngày 26/9/2019 của TAND thị xã Gia Nghĩa (Nay Thành phố Gia Nghĩa) tỉnh Đăk Nông. Buộc bị cáo Cù Duy L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 05 năm 11 tháng tù đến 06 năm 05 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại trong vụ án là chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Trà M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOZZA, màu trắng, BKS: 48B1-266.54; số khung: DR10DY095745; số máy: 1DR095742.

- Đối với chiếc xe máy SIRIUS màu đỏ - đen, BKS: 36X1 - 0910, số khung: C6407Y011315, số máy: 5C64011315 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay TP. Gia Nghĩa) tỉnh Đăk Nông tạm giữ trong vụ trộm cắp tài sản khác xảy ra ngày 27/11/2018. Ngày 14/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay TP. Gia Nghĩa) đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị H nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chiếc xe máy SIRIUS màu đỏ - đen, BKS: 36X1 – 0910 do L mượn của Chị Phan Thị H để đi lại, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay TP. Gia Nghĩa) thu giữ trong vụ án khác, hiện đã trả lại cho chị H nên chị H không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, vẫn vắng mặt không lý do, HĐXX xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3]. Bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên vào khoảng 01 giờ ngày 31/10/2018, tại T1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cù Duy L đã có hành vi giúp sức lén lút trộm cắp chiếc xe NOZZA màu trắng, BKS: 48B1 - 266.54 của chị Phạm Thị Trà M có giá trị là: 15.750.000 đồng. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm;

.....”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã có hành vi giúp sức lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi bán được tài sản thì cùng nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trộm cắp

nhiều nơi, hiện nay các bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù thì mới phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, khi quyết định hình phạt giảm nhẹ phần nào cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo Cù Duy L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Hiện nay, bị cáo đã bị các Tòa án xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi vi phạm pháp luật sau lại được các Tòa án xét xử trước nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là “ tái phạm nguy hiểm”.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa đối với bị cáo Cù Duy L là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với Phan Văn L1 quá trình làm việc L1 không thừa nhận đi cùng L đến địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông lấy trộm chiếc xe NOZZA màu trắng, BKS: 48B1 - 266.54 cùng L. Do chưa đối chất, điều tra làm rõ được hành vi của Phan Văn L1. Hiện nay Phan Văn L1 đã bỏ đi khỏi địa phương hiện không biết làm gì, ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Văn T, Thế thừa nhận đã mua chiếc xe NOZZA màu trắng, BKS: 48B1-266.54 nêu trên của L, khi mua không biết xe do L trộm cắp mà có. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Văn T về tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] *Về bồi thường thiệt hại*: Bị hại trong vụ án là chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo L khai là bán xe cho Thế 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay L1, T đã đi khỏi địa phương, chưa tiến hành làm rõ được nên không có căn cứ để truy thu số tiền này từ bị cáo L.

[8]. *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thấy:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOZZA, màu trắng, BKS: 48B1-266.54; số khung: DR10DY095745; số máy: 1DR095742 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Trà M là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với chiếc xe máy SIRIUS màu đỏ - đen, BKS: 36X1 - 0910, số khung: C6407Y011315, số máy: 5C64011315 mà L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay TP. Gia Nghĩa), tỉnh Đăk Nông

tạm giữ trong vụ trộm cắp tài sản khác xảy ra ngày 27/11/2018. Ngày 14/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay TP. Gia Nghĩa) đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị H. Do quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa L khai mượn để đi lại, chị H không biết L sử dụng vào việc đi trộm tài sản nên không đề cập giải quyết là đúng quy định.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cù Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 BLHS.

Xử phạt bị cáo Cù Duy L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án số 110/2019/HSST ngày 20/11/2019 của TAND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và 11 (mười một) tháng tù tại bản án số 43/2019/HSST ngày 26/9/2019 của TAND thị xã Gia Nghĩa (Nay Thành phố Gia Nghĩa) tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Cù Duy L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOZZA, màu trắng, BKS: 48B1-266.54; số khung: DR10DY095745; số máy: 1DR095742 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Trà M.

Đối với chiếc xe máy SIRIUS màu đỏ - đen, BKS: 36X1 - 0910, số khung: C6407Y011315, số máy: 5C64011315. Ngày 14/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa Gia Nghĩa (Nay là TP, Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị H là đúng quy định nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cù Duy L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng VP27 CA tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà